

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” thụ lý số: 473/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của bà M: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1967 và Bà Mai Thị P, sinh năm 1965. Cùng cư trú: Số nhà I, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Bà Mai Thị P uỷ quyền cho ông Võ Văn T tham gia tố tụng tại Toà án)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn T, bà Mai Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 376.738.600 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi tám ngàn, sáu trăm đồng). Thời gian trả khi Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Bà M không yêu cầu tính lãi nên Toà án không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Võ Văn T, bà Mai Thị P đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 4.709.232 đồng (Bốn triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị M đồng ý có nghĩa vụ nộp số tiền 4.709.232 đồng (Bốn triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.418.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000376 ngày 26/10/2023.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà M số tiền 4.708.768 đồng (Bốn triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương